

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **61/2022/HS - ST**
Ngày: 15 - 11 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm:

1. Ông Trương Minh Mẫn

2. Ông Phạm Đức Hạnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CuM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Long, Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cu M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 64/2022/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX ST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chính H

Sinh ngày: 06/8/1995; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H1 (đã mất) và con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị S (sinh năm 2000), bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không;

Tiền sự: 02 Tiền sự.

Ngày 30/8/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 30/9/2021 đến ngày 30/11/2021 bằng hình thức cai nghiện tự nguyện tại gia đình, H đã chấp hành xong (theo quyết định số 185/QĐ-UBND)

Ngày 11/10/2021, bị Công an xã Ea Kiết ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (theo quyết định số 185/QĐ-XPHC)

Nhân thân: Ngày 14/9/2016, bị Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (theo quyết định số 61/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28 tháng 9 năm 2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Ngô Thị H2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 2000 (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 12/6/2022, Nguyễn Chính H điều khiển xe mô tô biển số 47P1-248.83 chở con gái là Nguyễn An N (sinh năm 2018) đi từ nhà bố mẹ vợ của H đến nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị D tại thôn 7, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk để nhờ bà D trông coi cháu N. Khi đi qua nhà bà Ngô Thị H2 tại thôn 5, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, H nhìn vào nhà bà H2 thì thấy trên hiên nhà bà H2 có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, quan sát thấy không có người nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại di động trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chạy vào trong sân nhà bà H2 rồi dừng xe lại và lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô mang theo chiếc điện thoại đã trộm cắp được và chở cháu N đi về nhà mẹ ruột của H là bà Nguyễn Thị D. Sau khi gửi cháu N cho bà D thì H định bán điện thoại để lấy tiền tiêu xài nhưng do điện thoại có cài mật khẩu màn hình nên H đã cất giấu điện thoại tại khu vực gần cầu thuộc thôn 14, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk rồi H đi về nhà.

Khi về đến nhà thì H được biết bà H2 đã trình báo sự việc cho Cơ quan Công an, sợ bị xử lý nên H đã đi đến nơi cất giấu lấy chiếc điện thoại trên mang về nhà đưa cho vợ là Nguyễn Thị S1, đồng thời H nói cho chị S1 biết việc H đã lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên của bà H2 thì chị S1 bảo H trả lại chiếc điện thoại cho bà H2 nên H đưa cho chị S1 chiếc điện thoại trên để chị S1 mang đến nhà trả cho bà H2. Sau khi giao chiếc điện thoại trên cho chị S1 thì H đã bỏ trốn khỏi địa phương và đi đến phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương sinh sống. Đến ngày 27/9/2022, thì H bị Cơ quan Công an huyện Cư M'gar mời làm việc, quá trình làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của bản thân.

Tại kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS, ngày 20/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng mua tháng 01/2022 tại thời điểm ngày 12/6/2022 trị giá là 2.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cư M'gar đã trả lại chiếc điện thoại di động nêu trên cho bà Ngô Thị H2 là chủ sở H hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Chính H đã bồi thường thêm cho bà Ngô Thị H2 số tiền 200.000 đồng và bà Ngô Thị H2 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Chính H phải bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 63/CT - VKS ngày 25 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Nguyễn Chính H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chính H như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm b,h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ 28/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng cho bà Ngô Thị H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thêm cho bà Ngô Thị H2 số tiền 200.000 đồng. Bà Ngô Thị H2 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 9 giờ 45 phút ngày 12/6/2022, tại nhà của bà Ngô Thị H2 thuộc thôn 5, xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Chính H đã có hành vi có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng có giá trị là 2.500.000 đồng của bà Ngô Thị H2 thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Chính H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.500.000 đồng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 14/9/2016, bị Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (theo quyết định số 61/QĐ-XPVPHC).

Bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 30/8/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Ea Kiết, huyện Cư M'gar ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày 30/9/2021 đến ngày 30/11/2021 bằng hình thức tự cai nghiện tại gia đình, H đã chấp hành xong (theo quyết định số 185/QĐ-UBND); Ngày 11/10/2021, bị Công an xã Ea Kiết ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (theo quyết định số 185/QĐ-XPHC)

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên thiệt hại xảy ra là không lớn, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 200.000 đồng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,h,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47P1-248.83, nhãn hiệu: HONDA, số loại: SH MODE, màu sơn: Trắng - Nâu, số máy: JF87E5182561, số khung: RLHJF515KZ085069 mà Nguyễn Chính H đã sử dụng để trộm cắp điện thoại vào ngày 12/6/2022, quá trình điều tra vụ án xác định là tài sản riêng được tặng cho của chị Nguyễn Thị S1. Khi H thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của bà H2 thì chị S1 không biết, không liên quan, không hưởng lợi gì. Mặt khác, khoảng tháng 9 năm 2022 (không rõ ngày), khi chị S1 đến Bình Dương để tìm việc làm, vì cần tiền nên chị S1 đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không đề cập xử lý đối với chị S1 và với chiếc xe mô tô là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Ngày 28/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư M'gar đã trả lại chiếc điện thoại di động nêu trên cho bà Ngô Thị H2 là chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trao trả trên là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trả điện thoại cho bà Ngô Thị H2 chiếc điện thoại, bị cáo đã bồi thường thêm cho bà H2 số tiền 200.000 đồng. Bà Ngô Thị H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1].**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Chính H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”
Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính H 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/9/2022

[2].**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu hồng cho bà Ngô Thị H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận bị cáo Nguyễn Chính H tự nguyện bồi thường cho bà Ngô Thị H2 200.000 đồng

[3].**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Chính H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM’gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu